

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 10 - 2019

Về việc: " Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Nguyễn Xuân Đại

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ngọc

Ông Nguyễn Văn Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 173/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc: “ Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXX- ST ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị D** - Sinh năm 1987

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1982

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, Nghệ An. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn xin ly hôn và bản tự khai ngày 19 tháng 7 năm 2019 của nguyên đơn chị Trần Thị D trình bày: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào ngày 02/12/2016 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Thời gian đầu vợ chồng tình cảm rất tốt, chồng rất yêu thương vợ con. Sau một thời gian thì anh H sa vào tệ nạn ma túy, từ đó xảy ra mâu thuẫn, chị cố gắng mấy năm qua để giúp chồng thành một người chồng, người cha tốt nhưng trái lại anh không thay đổi, còn đánh đập vợ một cách tàn bạo, chị đã có thời gian đi làm ăn xa, anh H ở nhà lại có

quan hệ với người phụ nữ khác, xét thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn nữa nên chị D yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Theo chị D trình bày vợ chồng có 02 người con chung tên là: Nguyễn Kiều T, sinh ngày 22/7/2017 và cháu Nguyễn Thị Thảo P, sinh ngày 13/3/2009, hiện nay cháu đang chung sống với anh H và ông bà nội. Bản thân chị D có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và không cần cấp dưỡng nuôi con chung đối với .

- Về tài sản và các khoản nợ: Chị D và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19 tháng 7 năm 2019 của bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh và chị D lấy có 02 người con chung như chị D trình bày, hai con chung sống với anh và ông bà nội từ khi còn nhỏ, bản thân chị D bỏ đi làm ở đâu anh không biết, nay hai vợ chồng giải thoát cho nhau, anh đồng ý, bản thân anh nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán và chấp hành pháp luật những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

+ Về hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

+ Về con chung: Giao cho cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên là Nguyễn Kiều Trang, sinh ngày 22/7/2017 và cháu Nguyễn Thị Thảo Phương, sinh ngày 13/3/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị D.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị D yêu cầu giải quyết về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo quy định tại khoản 5 điều 28 và khoản 1 điều 35 Bộ

luật tố tụng dân sự do vậy Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Các đương sự đã được triệu tập hợp lệ nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị D có yêu cầu xử vắng mặt và bị đơn Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị D và anh Nguyễn Văn H kết hôn vào ngày 02/12/2016 trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đô Lương, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng là do anh H tham gia vào tệ nạn xã hội, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn kéo dài, hạnh phúc không đạt được. Mặt khác theo thông tin cung cấp của Ủy ban nhân thị trấn Đô Lương: Do vợ chồng kinh tế khó khăn, không tìm được tiếng nói chung, bản thân anh H sa vào tệ nạn xã hội. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh H đời sống chung tình cảm đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị D được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên là: Nguyễn Kiều T, sinh ngày 22/7/2017 và cháu Nguyễn Thị Thảo Ph, sinh ngày 13/3/2009. Hiện nay con chung đang ở với anh H và ông bà nội từ nhỏ đến nay, do chị D đi làm ăn xa không có điều kiện chăm sóc con chung, hiện tại anh H có điều kiện chăm sóc con chung tốt hơn đó là chỗ ở và người trông nom. Xét điều kiện khả năng chăm sóc con chung mỗi bên, mặt khác con chung từ nhỏ đến nay sống với anh H và ông bà nội đang sống ổn định tại khối 6, thị trấn Đô Lương, cho nên giao cho anh H nuôi dưỡng và giáo dục con chung là phù hợp quy định của pháp luật. Hiện tại anh H chưa có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung cho nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị D cho đến khi có yêu cầu.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân gia đình và khoản 1 Điều 28; Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng

dân sự; Khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn H

2. *Về con chung*: Vợ chồng có với nhau 02 người con chung tên là: Nguyễn Kiều Tr, sinh ngày 22/7/2017 và cháu Nguyễn Thị Thảo Ph, sinh ngày 13/3/2009. Giao cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Kiều T, sinh ngày 22/7/2017 và cháu Nguyễn Thị Thảo Ph, sinh ngày 13/3/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị D.

Chị Trần Thị D có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở

3. *Về tài sản và các khoản nợ*: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

4. *Về án phí*: Chị Trần Thị D phải nộp 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005185 ngày 15/7//2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đô Lương;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN XUÂN ĐẠI

